

THỦ TƯỚNG CHÍNH
PHỦ

Số: 211/1998/QĐ-TTg

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 31 tháng 10 năm 1998

QUYẾT ĐỊNH CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Về việc ban hành Quy chế chuyên gia nước ngoài thực hiện các chương trình, dự án
ODA ở Việt Nam

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Căn cứ Luật Thuế và Pháp lệnh Thuế hiện hành;

Căn cứ Pháp lệnh về ký kết và thực hiện điều ước quốc tế của Nhà nước Cộng hoà
xã hội chủ nghĩa Việt Nam ngày 17 tháng 10 năm 1989;

Căn cứ Pháp lệnh về quyền ưu đãi miễn trừ dành cho cơ quan Đại diện ngoại giao,
cơ quan Lãnh sự nước ngoài và cơ quan Đại diện của Tổ chức quốc tế tại Việt Nam
ngày 23 tháng 8 năm 1993;

Căn cứ Nghị định số 87/CP ngày 05 tháng 8 năm 1997 của Chính phủ về việc ban
hành Quy chế quản lý và sử dụng nguồn Hỗ trợ phát triển chính thức;

Để thống nhất chế độ quản lý và đãi ngộ, bảo đảm đầy đủ các quyền và trách nhiệm
đối với chuyên gia nước ngoài thực hiện các chương trình, dự án ODA ở Việt Nam;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ trưởng Bộ Ngoại giao, Bộ
trưởng Bộ Tài chính, Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan Việt Nam,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế chuyên gia nước ngoài thực
hiện các chương trình, dự án ODA ở Việt Nam (gọi tắt là Quy chế chuyên gia nước
ngoài).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày kể từ ngày ký. Bãi bỏ những quy định trước đây trái với quy định trong Quy chế ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 3. Bộ Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm chủ trì và phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện Quy chế chuyên gia nước ngoài ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 4. Bộ trưởng các Bộ, Thủ trưởng các cơ quan ngang Bộ, các cơ quan trực thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các đối tượng có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

QUY CHẾ CHUYÊN GIA NƯỚC NGOÀI

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 211/1998/QĐ-TTg
ngày 31 tháng 10 năm 1998 của Thủ tướng Chính phủ)*

CHƯƠNG I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đối tượng và phạm vi áp dụng

1. Quy chế này áp dụng cho các chuyên gia nước ngoài được phép vào thực hiện các chương trình, dự án ODA ở Việt Nam và người thân của chuyên gia nước ngoài nói trên.

2. Phạm vi áp dụng Quy chế chuyên gia nước ngoài là các chương trình, dự án có sử dụng ODA, bao gồm:

- Các chương trình, dự án ODA do Chính phủ nước ngoài tài trợ;
- Các chương trình, dự án ODA do các tổ chức quốc tế và khu vực không thuộc hệ thống Liên hợp quốc tài trợ;
- Các chương trình, dự án ODA do các tổ chức liên Chính phủ nước ngoài tài trợ
- Các chương trình, dự án ODA do các tổ chức thuộc hệ thống Liên hợp quốc tài trợ;
- Các chương trình, dự án ODA do Bên nước ngoài đồng tài trợ.

3. Các đối tượng khác kể cả nhân viên ngoại giao đều không thuộc phạm vi áp dụng Quy chế này.

Điều 2. Tất cả các chuyên gia và người thân không phân biệt quốc tịch khi vào Việt Nam thực hiện chương trình, dự án ODA điều được Nhà nước Việt Nam:

1. Đối xử bình đẳng với chuyên gia thuộc mọi quốc tịch.
2. Bảo hộ tài sản hợp pháp của chuyên gia khi làm việc tại Việt Nam.

Điều 3. Ngoài những quyền lợi được hưởng như quy định trong Quy chế này và các quyền lợi hợp pháp theo quy định của Pháp luật Việt Nam, chuyên gia và người thân phải thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của mình nêu trong Quy chế này và trong các văn bản Pháp luật Việt Nam.

Điều 4. Các cơ quan có thẩm quyền Bên Việt Nam và Bên nước ngoài phải có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ trong việc quản lý, sử dụng chuyên gia và bảo đảm thực hiện mọi quyền lợi và nghĩa vụ hợp pháp của chuyên gia và người thân trong quá trình chuyên gia thực thi nhiệm vụ ở Việt Nam.

Điều 5. Giải thích từ ngữ

Một số từ ngữ sử dụng trong Quy chế này được hiểu như sau:

1. Chương trình, dự án ODA là các hoạt động được phối hợp tổ chức và thực hiện giữa Bên nước ngoài và Bên Việt Nam sử dụng nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA).
2. Bên nước ngoài bao gồm Chính phủ nước ngoài, tổ chức quốc tế, tổ chức liên Chính phủ có hoạt động tài trợ cho chương trình, dự án ODA ở Việt Nam.
3. Bên Việt Nam bao gồm các cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam thực hiện chức năng Nhà nước về quản lý, điều hành và thực hiện các chương trình, dự án ODA ở Việt Nam.
4. Các bên bao gồm Bên Việt Nam, Bên nước ngoài và chuyên gia.
5. Nhà tài trợ là Bên nước ngoài có hoạt động tài trợ cho các chương trình, dự án ODA ở Việt Nam.
6. Chuyên gia nước ngoài thực hiện các chương trình, dự án ODA (sau đây gọi tắt là chuyên gia) là người có quốc tịch nước ngoài được Bên nước ngoài cử vào Việt

Nam để nghiên cứu xây dựng, thẩm định hay thực hiện chương trình, dự án ODA theo quy định hay thoả thuận trong các Điều ước quốc tế về ODA đã ký kết giữa Bên Việt Nam với Bên nước ngoài hoặc được Bên Việt Nam chỉ định mời hoặc thuê vào Việt Nam để thực hiện chương trình, dự án ODA.

7. Người thân là vợ/chồng, con chưa thành niên của chuyên gia hoặc người mà chuyên gia phải nuôi dưỡng theo Pháp luật Việt Nam sống chung thành một hộ.

8. Cơ quan chủ quản chương trình, dự án ODA (sau đây gọi tắt là Cơ quan chủ quản dự án) là các Bộ, các cơ quan ngang Bộ, các cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương được Chính phủ nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam giao trực tiếp quản lý các chương trình, dự án ODA.

9. Cơ quan thực hiện chương trình, dự án ODA (sau đây gọi tắt là Cơ quan thực hiện dự án) là đơn vị chịu trách nhiệm thực hiện chương trình, dự án theo quyết định của Cơ quan chủ quản.

10. Trường hợp khẩn cấp là những tình huống cấp bách như thiên tai, chiến tranh, bạo loạn có thể đe dọa đến sự an toàn về tính mạng và tài sản của chuyên gia và người thân.

CHƯƠNG II

NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 6. Ưu đãi dành cho chuyên gia

1. Ưu đãi về cấp thị thực xuất nhập cảnh: Chuyên gia và người thân được ưu tiên cấp thị thực xuất nhập cảnh Việt Nam một hoặc nhiều lần theo đề nghị của Cơ quan thực hiện dự án. Thủ tục cấp thị thực xuất nhập cảnh theo quy định hiện hành.

Những chuyên gia có thời gian lưu trú ở Việt Nam từ 06 tháng trở lên được xét cấp thị thực xuất nhập cảnh nhiều lần cho cả thời hạn làm việc tối đa là 03 năm (nếu có yêu cầu).

Trong trường hợp khẩn cấp, nếu Bên Việt Nam xét thấy cần thiết phải bảo đảm an ninh, an toàn tính mạng và tài sản cho chuyên gia và người thân thì chuyên gia và người thân được hưởng chế độ xuất cảnh áp dụng như đối với nhân viên ngoại giao công tác tại Việt Nam và

phù hợp với Pháp lệnh về xuất nhập cảnh, cư trú và đi lại của người nước ngoài tại Việt Nam do Hội đồng Nhà nước Việt Nam thông qua ngày 21 tháng 12 năm 1992.

2. Ưu đãi về ngoại hối: Chuyên gia và người thân được mang ngoại tệ vào Việt Nam, được chuyển đổi ra ngoại tệ và mang ra khỏi Việt Nam các khoản thu nhập từ tiền lương, từ hợp đồng thực hiện chương trình, dự án hoặc các nguồn thu khác như quy định ở Điều 7 dưới đây. Thủ tục mang ngoại tệ thực hiện theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

3. Đăng ký lưu trú, đi lại: Chuyên gia và người thân được tự do đi lại và đăng ký lưu trú trên lãnh thổ Việt Nam, trừ khu vực cấm.

4. Ưu đãi khác:

a. Cấp, đổi bằng lái xe, đăng ký biển số xe: Chuyên gia và người thân không phải vị thành niên theo quy định của Pháp luật Việt Nam khi vào Việt Nam được đăng ký dự học, thi tuyển và xét cấp bằng lái xe tại các trường lái xe dân sự, được tạo điều kiện thuận lợi trong việc chuyển đổi bằng lái xe và đăng ký biển số xe hợp lệ.

b. Trong thời gian lưu trú ở Việt Nam, người thân của chuyên gia có quyền đăng ký dự học tại các trường dành riêng cho con em người nước ngoài ở Việt Nam (nếu có yêu cầu). Thủ tục đăng ký nhập học theo quy định hiện hành.

c. Trường hợp chuyên gia hoặc người thân vi phạm Pháp luật Việt Nam bị khởi tố, bắt giữ, xét xử, cầm tù, trục xuất hoặc bị liên đới trong các thủ tục tố tụng thì đại diện Bên nước ngoài cử hoặc thuê chuyên gia đó và Cơ quan đại diện Ngoại giao của nước mà chuyên gia, hoặc người thân mang quốc tịch sẽ được Bên Việt Nam thông báo kịp thời và có quyền thăm viếng. Chuyên gia hoặc người thân bị liên quan nói trên có quyền mời hoặc sử dụng luật sư do Bên nước ngoài chỉ định, thủ tục mời, sử dụng luật sư phải phù hợp với thông lệ quốc tế và luật pháp của Việt Nam.

Điều 7. Miễn trừ dành cho chuyên gia:

1. Miễn trừ thuế xuất nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt (nếu có) và lệ phí trước bạ:

a. Chuyên gia và người thân được phép nhập khẩu miễn thuế đối với các đồ dùng và tư trang cá nhân như quy định trong Nghị định số 17/CP ngày 6 tháng 2 năm 1995 của Chính phủ ban hành tiêu chuẩn hành lý miễn thuế của khách xuất nhập cảnh tại các cửa khẩu của Việt Nam (Phụ lục I).